

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 02 tháng 7 năm 2020  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Chiên; Bà Trần Thị Mùi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 30/2020/TLST - HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Trần Văn V, sinh năm: 1983.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn R, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

*Bị đơn:* Chị Lò Thị N, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Trần Văn V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn V và chị Lò Thị N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2018, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Anh V và chị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sinh sống và làm ăn tại xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ít quan tâm đến nhau, chị N không chung thủy với anh V, cuộc sống giữa anh, chị không hạnh phúc. Anh V và chị N sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay và không còn yêu thương nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc cho nhau. Hiện nay, chị N

không có thai, sinh con hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi, anh V thấy cả hai không còn tình cảm với nhau nữa nên anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh Trần Văn V và chị Lò Thị N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh V và chị N không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo đúng quy định của pháp luật và triệu tập bị đơn nhưng bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có yêu cầu gì.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, đã xác định được: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị N và anh V sinh sống tại địa phương. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó thì thường phát sinh mâu thuẫn, cãi chửi nhau, chính quyền địa phương có nhắc nhở. Chị N và anh V không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải nên Ủy ban nhân dân xã Mường So không hòa giải và cũng không nắm rõ được nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Hiện tại, không có căn cứ xác định chị N có thai, sinh con hoặc nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

Theo lời khai của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, là bố đẻ của chị N: Việc chị N và anh V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng đúng như nội dung trình bày của anh V. Anh V và chị N sống hạnh phúc được khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V và chị N thường xuyên mắng chửi nhau, gia đình cũng không rõ giữa anh V và chị N còn nguyên nhân nào khác không. Gia đình có khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Ông Chính cũng mong muốn Tòa án giải quyết cho chị N và anh V được ly hôn. Theo ông Chính được biết thì chị N hiện tại không có thai, sinh con hoặc nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, giữa anh V và chị N không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ

theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 147, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 54, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Văn V, xử: Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn V được ly hôn với chị Lò Thị N. Các đương sự không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần Văn V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh V và chị Lò Thị N. Bị đơn là chị Lò Thị N có địa chỉ nơi cư trú tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu nên đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do nên vụ án được xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Chị Lò Thị N hiện nay không có thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi nên anh V có quyền yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn V và chị Lò Thị N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng anh V, chị N phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã nhiều lần được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng vẫn không giải quyết được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ít quan tâm đến nhau. Sau 04 tháng chung sống với nhau thì anh V, chị N đã sống ly thân cho đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, không còn tình cảm với nhau nữa. Giữa anh V và chị N không còn có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau, quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét

thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V, giải quyết cho anh Trần Văn V được ly hôn với chị Lò Thị N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh V và chị N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Anh V và chị N không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 238, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

#### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Văn V được ly hôn với chị Lò Thị N.

**Về con chung:** Anh Trần Văn V và chị Lò Thị N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản:** Anh V, chị N không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Trần Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng mà anh V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0004502, ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, anh V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo:** Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Tiên Tiến, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hạnh**

